

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 22-10-2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T.E, sinh năm: 1987, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị K; Vợ (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 96/QĐ-XPHC ngày 23/8/2019 của Công an xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm: 1997, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Bùi Kim H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021, đến ngày 08/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Trần Công D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 05/5/2021, tại ấp T, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu phối hợp Công an xã L, huyện, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trần Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Phan Quốc V, sinh năm 1990, ngụ ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh với giá 300.000 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, xác định: Để có ma túy bán cho những người nghiện, Nguyễn T.E mua ma túy từ người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) tại khu vực ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh với giá từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, Trần Văn T đến phòng trọ của T.E thuộc ấp, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc T.E đi vệ sinh thì Phan Quốc V điện thoại vào số của T.E hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T nghe máy và do nhiều lần đã bán ma túy cho V giúp T.E nên T hẹn V tại phòng trọ của T.E, V đồng ý. Sau đó, T nói lại sự việc V hỏi mua ma túy cho T.E biết, T.E lấy 01 (một) bịch ma túy đá đưa cho T. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi V đến điểm hẹn và đang nhận ma túy từ T thì Công an huyện Bến Cầu kiểm tra và bắt quả tang.

Ngoài ra, còn chứng minh được T.E giao ma túy cho T bán cho V 02 (hai) lần, Huỳnh Văn N 02 (hai) lần và T.E trực tiếp bán ma túy 06 lần tại nhà của T.E thuộc ấp T, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, T.E trực tiếp bán ma túy cho N 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 09/4/2021, T bán cho N 01 (một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 10/4/2021, T bán cho N 01 (một) bịch ma túy với giá 400.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 20/4/2021, T.E bán cho V 01 (một) bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 23/4/2021, T.E bán cho V 01 (một) bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 28/4/2021, T.E bán cho V 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/5/2021, T bán cho V 01 (một) bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, T.E bán cho T 01 (một) bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ chín: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/5/2021, T.E bán cho T 01 (một) bịch ma túy với giá 400.000 đồng.

Lần thứ mười: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 05/5/2021, T bán cho V 01 (một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 11/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt, hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0171 gam.

Ngày 05/5/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Trần Văn T, Phan Quốc V có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Ngày 08/5/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Nguyễn Văn T có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Ngày 16/5/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Huỳnh Văn N có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Ngày 22/7/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Nguyễn T.E có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 356012086804262; 01 (một) xe mô tô biển số: 59C1 – 790.28, số khung: đã bị cắt hàn, số máy: NT110SE – 0002913; 01 (một) xe mô tô biển số: 70B1 – 465.36, số khung: HC08E0133381, số máy: đã bị đục xóa; 01 (một) xe mô tô biển số: 16L2 – 7275, số khung: 007461, số máy: Không kiểm tra được; 01 (một) xe mô tô biển số: 70F8 – 9243, số khung: đã bị cắt hàn, số máy: VTH152FMH4003079; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm sau: thân bình bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy màu vàng, trên nắp đậy có lắp 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) và lắp 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) dao tự chế có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có bao nhựa màu đen; 01 (một) dao tự chế có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) dao tự chế có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, có bao nhựa màu đen; 01 (một) ống kim loại màu nâu; 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu PS.

* Nguyễn T.E và Trần Văn T không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 99/CT - VKS ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát N dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn T.E và bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T.E từ 09 đến 10 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo T.E từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 đến 09 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình để nuôi con và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do muốn có thu lợi bất chính và có ma túy để sử dụng nên từ ngày 08/4/2021 đến ngày 05/5/2021, tại khu vực ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Nguyễn T.E và bị cáo Trần Văn T nhiều lần bán trái phép chất ma túy tên gọi Methamphetamine (T.E bán 10 lần, T bán 04 lần) cho Phan Quốc V, Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn N thì bị phát hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà Nước về các chất ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn T.E và bị cáo Trần Văn T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm phạm khác, nhưng vì lợi ích cá nhân và không thể từ bỏ được ma túy nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng, bị cáo T.E là người trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ ra bán và giao cho bị cáo T đi bán, còn bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo T.E đem ma túy đi giao cho người mua nên bị cáo T.E phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo T. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không. Tuy nhiên bị cáo T.E có một tiền sự, ngày 23/8/2019 Công an xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 96/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời bị cáo T.E có nhân thân xấu, ngày 29/6/2016 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 1666/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trực tiếp nhập lậu hàng hóa từ Campuchia vào Việt Nam.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tự khai báo các lần phạm tội trước đó và sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.E số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo T không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng là tiền các bị cáo có được do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 356012086804262 của bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo T.E để bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm sau: thân bình bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy màu vàng, trên nắp đậy có lắp 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) và lắp 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) dao tự chế có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có bao nhựa màu đen; 01 (một) dao tự chế có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) dao tự chế có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, có bao nhựa màu đen; 01 (một) ống kim loại màu nâu; 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu PS là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 59C1 – 790.28, số khung: đã bị cắt hàn, số máy: NT110SE – 0002913 là tài sản của ông Trần Công D không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông D; 01 (một) xe mô tô biển số: 70B1 – 465.36, số khung: HC08E0133381, số máy: đã bị đục xóa và 01 (một) xe mô tô biển số: 16L2 – 7275, số khung: 007461, số máy: Không kiểm tra được là tài sản của ông Nguyễn Thanh T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông T ; 01 (một) xe mô tô biển số: 70F8 – 9243, số khung: đã bị cắt hàn, số máy: VTH152FMH4003079 là tài sản của bà Nguyễn Thị T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà Tuyền.

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn T.E, Trần Văn T, Phan Quốc V, Nguyễn Văn T, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính theo quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong vụ án khác.

[8] Đối với người phụ nữ tên L bán ma túy cho T.E do không rõ lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 35 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T.E phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T.E 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/7/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T.E 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/5/2021.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 356012086804262.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm sau: thân bình bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy màu vàng, trên nắp đậy có lắp 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) và lắp 01 (một) ống thủy tinh;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng;
- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng;
- 01 (một) dao tự chế có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có bao nhựa màu đen;
- 01 (một) dao tự chế có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại;
- 01 (một) dao tự chế có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, có bao nhựa màu đen;
- 01 (một) ống kim loại màu nâu;
- 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu PS.

3.3. Trả lại cho: Ông Trần Công D 01 (một) xe mô tô biển số: 59C1 – 790.28, số khung: đã bị cắt hàn, số máy: NT110SE – 0002913; Ông Nguyễn Thanh T 01 (một) xe mô tô biển số: 70B1 – 465.36, số khung: HC08E0133381, số máy: đã bị đục xóa và 01 (một) xe mô tô biển số: 16L2 – 7275, số khung: 007461, số máy: Không kiểm tra được và bà Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô biển số: 70F8 – 9243, số khung: đã bị cắt hàn, số máy: VTH152FMH4003079.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

4. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn T.E và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui